TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CỜ ĐỎ** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 28-4-2023
"V/v *tranh chấp ly hôn giữa chị A và anh S"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỜ ĐỎ THÀNH PHỐ CẦN THƠ

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Khoa

Các Hội Thẩm nhân dân: 1/ Ông Lê Văn Thừa

2/ Bà Lê Thị Xuân Hiền

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Giai Thoại – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

Trong ngày ngày 28 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 32/2023/TLST-HNGĐ, ngày 23 tháng 02 năm 2023 về tranh chấp: "Xin ly hôn".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 91/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 27 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phan Thị Kim A, sinh năm 1985 (có mặt),

Địa chỉ: Số X, ấp Q1, xã Trung Hưng, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Anh Võ Văn S, sinh năm 1981 (vắng mặt),

Địa chỉ: Số X, ấp T, xã Trung An, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn chị Phan Thị Kim A trình bày:

- Về hôn nhân: Chị Phan Thị Kim A và anh Võ Văn S tự tìm hiểu và quen biết nhau, hai bên phát sinh tình cảm, được gia đình hai bên đồng ý nên chị A và anh S thống nhất tiến tới hôn nhân vào năm 2003, có đăng ký kết hôn vào năm 2011, tại Ủy ban nhân dân xã Trung An, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc, phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, từ đó tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách, vợ chồng cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng không thành. Nay chị A không còn tình cảm với anh S và cũng không liên quan gì về kinh tế, nên chị Phan Thị Kim A đề nghị Tòa án xem xét cho ly hôn với anh Võ Văn S.

- Về con chung: Quá trình chung sống giữa chị Phan Thị Kim A và anh Võ Văn S có 02 con chung tên: Võ Thị Thùy Tr, sinh ngày 09/10/2004; Võ Hồng Kh, sinh ngày 08/8/2008. Hiện cháu Tr đã lập gia đình riêng nên không yêu cầu Tòa án xem xét, đối với cháu Kh hiện đang được chị Phan Thị Kim A nuôi dưỡng nên chị A yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Kh đến tuổi trưởng thành, chị A không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về chia tài sản chung: Vợ chồng chung sống không tạo lập tài sản chung, nên không yêu cầu Toà án xem xét giải quyết.

- Về nghĩa vụ chung: Không có, nên không yêu cầu Toà án xem xét, giải quyết.

2. Bị đơn anh Võ Văn S: Vắng mặt trong suốt thời gian Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án nên không có ý kiến trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về Tố tụng:

[1.1] Chị Phan Thị Kim A khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Võ Văn S, xét đây là tranh chấp dân sự thuộc lĩnh vực pháp luật hôn nhân gia đình, bị đơn cư trú ở địa bàn huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ, nên thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ, theo quy định tại Điều 28, Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Anh Võ Văn S là bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt anh S.

[2] Xét về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Phan Thị Kim A và anh Võ Văn S có đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, nên quan hệ hôn nhân này là hợp pháp, khi phát sinh tranh chấp Toà án xem xét giải quyết theo thủ tục chung.

[3] Xét nguyên nhân mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân giữa chị A và anh S: Theo trình bày của chị Phan Thị Kim A do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, vợ chồng cãi nhau thường xuyên khiến tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách, mâu thuẫn hôn nhân ngày càng trầm trọng. Hiện chị A không còn tình cảm với anh S và cũng không liên hệ gì về kinh tế chung, nên đề nghị Tòa xem xét cho ly hôn. Về phía anh Võ Văn S được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia các phiên hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Điều đó khẳng định anh S cũng không muốn tiếp tục mối quan hệ hôn nhân với chị A, chứng tỏa mâu thuẫn hôn nhân giữa chị A và anh S là trầm trọng không thể hàn gắn. Trên cơ sở đó, Tòa án chấp nhận cho chị Phan Thị Kim A được ly hôn với anh Võ Văn S.

[4] Về nuôi con chung: Xét con chung của chị Phan Thị Kim A và anh Võ Văn S tên Võ Thùy Tr, sinh năm 2004 đã trưởng thành, Tòa án không xem xét; đối với cháu Võ Hồng Kh, sinh năm 2008, hiện đang được chị A chăm sóc, nuôi dưỡng tốt, cháu Kh cũng có nguyện vọng chung sống với chị A, đồng thời chị A cũng có nguyện

vọng tiếp tục nuôi dưỡng cháu Kh đến tuổi trưởng thành, đây là yêu cầu chính đáng nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Do chị Phan Thị Kim A không có yêu cầu Tòa án xem xét buộc anh S cấp dưỡng nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về quyền chăm sóc giáo dục con chung: Dành quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung cho anh Võ Văn S theo quy định của pháp luật, không ai được ngăn cản. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

[7] Về chia tài sản chung: Do đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[8] Về nghĩa vụ chung: Đương sự khai không có, tòa án không xem xét.

[9] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Phan Thị Kim A phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28; Điều 35; Điều 227; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 9; Điều 51; Điều 53; Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 có hiệu lực 01.01.2015;

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc án phí, lệ phí.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị Kim A về việc xin ly hôn và nuôi con chung với anh Võ Văn S.

- Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Phan Thị Kim A và anh Võ Văn S.

- Về nuôi con chung: Giao con chung tên Võ Hồng Kh, sinh năm 2008; cho chị Phan Thị Kim A trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Anh Võ Văn S không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Dành quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung cho anh S theo quy định của pháp luật, không ai được quyền ngăn cản. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về chia tài sản chung: Đương sự không yêu cầu, Toà án không xem xét.

- Về nghĩa vụ chung: Đương sự khai không có, Toà án không xem xét.

2. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Phan Thị Kim A phải nộp số tiền 300.000 đồng, được khấu trừ tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số 0009780 ngày 23/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ. Chị Phan Thị Kim A đã thực hiện xong.

3. Tuyên án công khai, đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hay niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Tớithi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và điều 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *TAND TP Cần Thơ;*
- *VKSND huyện Cờ Đỏ;*
- *UBND xã Trung An;*
- *Chi cục THADS huyện Cờ Đỏ;*
- *Phòng Tư pháp huyện Cờ Đỏ;*
- *Lưu HS.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Đăng Khoa